

Số: 13 /2025/TTLT-BTP-BNG-
TANDTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tương trợ tư pháp số 08/2007/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 81/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 81/2025/QH15; Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 92/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 08 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tương trợ tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Thẩm quyền yêu cầu ủy thác tư pháp của Việt Nam

Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác tư pháp của Việt Nam là Tòa án nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân cấp tỉnh; Tòa án nhân dân khu vực; Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân khu vực và các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 17 như sau:

“Điều 17. Thẩm quyền thực hiện ủy thác tư pháp của nước ngoài

1. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền Việt Nam thực hiện ủy thác tư pháp của nước ngoài bao gồm:

a) Tòa án nhân dân khu vực;

b) Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trong trường hợp ủy thác tư pháp của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài liên quan đến thi hành án dân sự;

Trong quá trình thực hiện ủy thác tư pháp của nước ngoài, Tòa án nhân dân khu vực, Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố có thể yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp chứng cứ, thông tin theo quy định pháp luật về tố tụng dân sự và thi hành án dân sự.”

3. Thay thế cụm từ “cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh” bằng cụm từ “cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố” tại điểm b khoản 2 Điều 7, điểm b khoản 4 Điều 8, khoản 5 Điều 8.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự

1. Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

2. Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 02A ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2025.

2. Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự

vực dân sự tiếp tục được áp dụng đối với ủy thác tư pháp của Việt Nam và ủy thác tư pháp của nước ngoài được lập, tiếp nhận trước ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực./.

**KT. CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ CHÁNH ÁN**


Phạm Quốc Hưng

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ NGOẠI GIAO
THỨ TRƯỞNG**

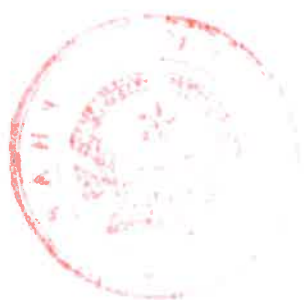

Lê Thị Thu Hằng

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TƯ PHÁP
THỨ TRƯỞNG**


Nguyễn Thanh Tịnh

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ: Tư pháp, Ngoại giao;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử BTP, BNG, TANDTC;
- Lưu: VT (BTP, BNG, TANDTC).



PHỤ LỤC 1. MẪU SỐ 01

Văn bản yêu cầu thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2025/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTTPDS- (2)

V/v tương trợ tư pháp
(lần....) (4)

....., ngày..... tháng..... năm..... (3)

Kính gửi: Bộ Tư pháp

..... (5)

Địa chỉ: (6)

Đang giải quyết vụ án (vụ việc) về: (7)

Xét thấy việc ủy thác tư pháp là cần thiết cho việc giải quyết vụ việc, Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác tư pháp... (8)....;

Căn cứ vào Điều.... và Điều.... của Luật Tương trợ tư pháp,

Quyết định ủy thác tư pháp cho: Cơ quan có thẩm quyền thực hiện ủy thác tư pháp của (9)

Để tiến hành việc: (10)

Đối với: (11)

..... (12) đề nghị Bộ Tư pháp chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp này tới cơ quan có thẩm quyền và gửi kết quả về (13) trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

..... (14) xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Bộ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ việc, VP.

- ... (16) ...

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC (15)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 01

(1) (5) (8) (12) (13) (14) Ghi tên Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác tư pháp.

Ví dụ: Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

(2) Viết tắt của các cơ quan có thẩm quyền Tòa án: TA, Cơ quan thi hành án dân sự: THA,.. Kèm theo tên viết tắt của 34 tỉnh, thành phố theo danh mục dưới đây:

- | | |
|--------------------------|----------------------|
| 1. An Giang: AG | 18. Khánh Hòa: KH |
| 2. Bắc Ninh: BN | 19. Lai Châu: LCH |
| 3. Cà Mau: CM | 20. Lạng Sơn: LS |
| 4. Cao Bằng: CB | 21. Lào Cai: LC |
| 5. Cần Thơ: CT | 22. Lâm Đồng: LD |
| 6. Đà Nẵng: ĐN | 23. Nghệ An: NA |
| 7. Đắk Lắk: DL | 24. Ninh Bình: NB |
| 8. Điện Biên: DB | 25. Phú Thọ: PT |
| 9. Đồng Nai: DNA | 26. Quảng Ngãi: QNG |
| 10. Đồng Tháp: DT | 27. Quảng Ninh: QN |
| 11. Gia Lai: GL | 28. Quảng Trị: QT |
| 12. Hà Nội: HN | 29. Sơn La: SL |
| 13. Hà Tĩnh: HT | 30. Tây Ninh: TN |
| 14. Hải Phòng: HP | 31. Thái Nguyên: TNG |
| 15. TP. Hồ Chí Minh: HCM | 32. Thanh Hóa: TH |
| 16. Huế: HU | 33. Tuyên Quang: TQ |
| 17. Hưng Yên: HY | 34. Vĩnh Long: VL |

Đối với trường hợp cơ quan có thẩm quyền là Tòa án nhân dân khu vực, viết tắt số kí hiệu của khu vực (.1, .2, .3,...) sau tên viết tắt của tỉnh, thành phố.

Ví dụ: Văn bản yêu cầu thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự của Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang được viết tắt là .../TTTPDS-TAAG.1; Văn bản yêu cầu thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang được viết tắt là .../TTTPDS-TAAG; Văn bản yêu cầu thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang được viết tắt là .../TTTPDS-THAAG.

(3) Ghi địa điểm và thời gian lập văn bản ủy thác tư pháp.

Ví dụ: Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2016.

(4) Ghi rõ số lần yêu cầu tương trợ tư pháp.

Ví dụ: V/v tương trợ tư pháp (lần 2).

(6) Ghi đầy đủ địa chỉ của Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác.

(7) Ghi tóm tắt nội dung vụ việc dân sự mà Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác đang giải quyết.

(9) Ghi tên của quốc gia/vùng lãnh thổ được ủy thác tư pháp.

Ví dụ: Cơ quan có thẩm quyền thực hiện ủy thác tư pháp của Ma-lay-xi-a.

(10) Tùy thuộc vào nội dung tương trợ tư pháp mà Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác ghi một trong các nội dung tương trợ tư pháp quy định tại khoản 1 Điều 13 của Luật Tương trợ tư pháp.

(11) Ghi đầy đủ thông tin về người liên quan trực tiếp đến ủy thác tư pháp.

Nếu người liên quan trực tiếp đến ủy thác tư pháp là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú hoặc nơi làm việc.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, cư trú tại số..., đường..., phường/xã... quận/huyện..., thành phố/tỉnh..., bang..., nước...

Nếu người liên quan trực tiếp đến ủy thác tư pháp là cơ quan, tổ chức thì ghi tên đầy đủ, địa chỉ hoặc văn phòng trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó.

Ví dụ: Công ty TNHH A, trụ sở: số..., đường..., phường/xã... quận/huyện..., thành phố/tỉnh..., bang..., nước....

(15) Ghi đầy đủ họ và tên của người có thẩm quyền giải quyết vụ việc.

(16) Ghi đầy đủ họ và tên, số điện thoại liên hệ và địa chỉ thư điện tử (email) của người lập hồ sơ.

Lưu ý: Văn bản cần được trình bày theo đúng hướng dẫn tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư.

PHỤ LỤC 2. MẪU SỐ 02A**Văn bản ủy thác tư pháp về dân sự**

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2025/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../ (3)

....., ngày..... tháng..... năm....(2)

VĂN BẢN ỦY THÁC TƯ PHÁP VỀ DÂN SỰ

1. Tên cơ quan được ủy thác tư pháp Địa chỉ:	Cơ quan có thẩm quyền thực hiện ủy thác của (4).....
2. Tên cơ quan ủy thác tư pháp: Địa chỉ: Số điện thoại: Email:	(5)
3. Họ tên người có thẩm quyền giải quyết vụ việc	(6)
4. Người có liên quan trực tiếp đến ủy thác tư pháp Cá nhân (ghi đầy đủ Họ tên, Giới tính, Quốc tịch, Địa chỉ nơi cư trú hoặc nơi làm việc); Cơ quan, tổ chức (Tên đầy đủ; Địa chỉ/Văn phòng trụ sở chính)	(7)
5. Công việc ủy thác tư pháp ⁽⁸⁾	☐ Tổng đạt (kèm theo là Danh

	mục tài liệu được tổng đạt, trong đó mô tả bản chất và mục đích của tài liệu, thời hạn nêu trong tài liệu và các tài liệu được tổng đạt) ☐ Thu thập, cung cấp chứng cứ (Kèm theo là Bản mô tả chứng cứ cần được thu thập, câu hỏi để hỏi những người có liên quan) ☐ Triệu tập người làm chứng, người giám định (Kèm theo là Bản mô tả quyền và nghĩa vụ của người làm chứng, người giám định và Giấy triệu tập người làm chứng, người giám định) ☐ Yêu cầu khác (kèm theo các tài liệu có liên quan)
6. Tóm tắt nội dung vụ việc ⁽⁹⁾	
7. Trích dẫn điều luật có thể áp dụng ⁽¹⁰⁾	
8. Các biện pháp thực hiện ủy thác tư pháp ⁽¹¹⁾	☐ Theo biện pháp được nêu trong pháp luật quốc gia của nước được yêu cầu ☐ Theo biện pháp đặc biệt (mô tả cụ thể)
9. Thời hạn thực hiện ủy thác tư pháp ⁽¹²⁾	Đề nghị cơ quan được yêu cầu thực hiện ủy thác tư pháp trước ngày... tháng... năm... và thông báo kết quả cho cơ quan ủy thác tư pháp theo tên và địa chỉ trong văn bản ủy thác tư pháp. Trường hợp không thực hiện được ủy thác tư pháp, đề nghị cơ quan được yêu cầu thông báo ngay cho cơ quan yêu cầu và nêu rõ

lý do không thực hiện được trong
văn bản trả lời

...(13)... xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan. Trường hợp cần bổ sung thông tin để thực hiện ủy thác tư pháp, đề nghị cơ quan được yêu cầu thông báo lại bằng văn bản hoặc qua địa chỉ email nêu trên cho Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu thực hiện ủy thác.....(14) được biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ việc, VP.

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC⁽¹⁵⁾

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 02A

(1) (13) (14) Ghi tên Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác tư pháp.

Ví dụ: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

(2) Ghi địa điểm và thời gian lập văn bản ủy thác tư pháp (Ví dụ: Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2016).

(3) Ghi số Công văn yêu cầu Bộ Tư pháp thực hiện ủy thác tư pháp theo Mẫu số 01 (Số ký hiệu tại Công văn yêu cầu Bộ Tư pháp thực hiện ủy thác tư pháp được sử dụng đối với văn bản này).

(4) Ghi tên của quốc gia/vùng lãnh thổ được ủy thác tư pháp.

Ví dụ: Cơ quan có thẩm quyền thực hiện ủy thác tư pháp của Ma-lay-xi-a.

(5) Ghi đầy đủ tên, địa chỉ liên lạc của cơ quan có yêu cầu ủy thác.

Ví dụ: Nếu Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội là Tòa án có yêu cầu ủy thác tư pháp, thì tại mục này, Tòa án ghi như sau: “Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; Địa chỉ: số 1 Phạm Tu, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam”.

Số điện thoại:

Email:

(6) Ghi đầy đủ họ và tên của người trực tiếp giải quyết vụ việc.

Ví dụ: Thẩm phán Nguyễn Văn A, Chấp hành viên Nguyễn Thị B.

(7) Ghi đầy đủ thông tin về người liên quan trực tiếp đến ủy thác tư pháp như hướng dẫn tại mục (11) của Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 01 (Ban hành kèm theo Thông tư này).

Trước khi tiến hành lập hồ sơ ủy thác tư pháp, Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác phải thu thập, xác minh chính xác các thông tin như: họ tên, giới tính, quốc tịch, địa chỉ nơi cư trú hoặc nơi làm việc đối với cá nhân và tên đầy đủ, địa chỉ hoặc văn phòng trụ sở chính của cơ quan, tổ chức.

Qua thu thập, xác minh thông tin về cá nhân, cơ quan/tổ chức mà Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác biết được các thông tin khác liên quan trực tiếp đến ủy thác tư pháp như: nghề nghiệp, người đại diện theo pháp luật, người thân thích hoặc nơi làm việc đối với cá nhân; chi nhánh, văn phòng đại diện, người đại diện theo pháp luật đối với tổ chức thì Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác ghi những thông tin này vào sau mục họ, tên, địa chỉ, quốc tịch nơi cư trú hoặc nơi làm việc của cá nhân: tên đầy đủ, địa chỉ hoặc văn phòng chính của Cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến ủy thác tư pháp.

(8) Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác chọn một trong các nội dung tương trợ tư pháp quy định tại khoản 1 Điều 13 của Luật Tương trợ tư pháp bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng hoặc xóa các nội dung không yêu cầu. Ví dụ: ủy thác tư pháp để tổng đạt thông báo của Tòa án về việc thụ lý vụ án.

(9) Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác ghi tóm tắt nội dung vụ việc dân sự mà Cơ quan có thẩm quyền đó đang giải quyết. Ví dụ: Tóm tắt nội dung vụ việc đòi bồi thường thiệt hại do tai nạn ô tô

Tóm tắt nội dung vụ việc: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A khởi kiện bị đơn ông Trần Văn B đòi bồi thường thiệt hại do tai nạn ô tô. Tổng thiệt hại là 100 triệu đồng.

(10) Tùy theo công việc ủy thác tư pháp mà cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác có thể trích dẫn điều luật áp dụng cho yêu cầu thực hiện ủy thác tư pháp. Ví dụ: Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho đương sự đang ở nước ngoài thì Tòa án trích dẫn Điều.... và Điều..... Bộ luật Tố tụng dân sự.

(11) Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ủy thác đánh dấu vào ô tương ứng với biện pháp thực hiện ủy thác. Trong trường hợp đề nghị Cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thực hiện ủy thác theo phương thức đặc biệt thì cần mô tả rõ phương thức đó. Ví dụ: đề nghị khi lấy lời khai nhân chứng phải kèm theo bản ghi âm hoặc băng video về quá trình lấy lời khai.

(12) Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm

(15) Ghi rõ chức danh, Ký tên và ghi đầy đủ họ và tên của người được phân công yêu cầu ủy thác

Ví dụ: THẨM PHÁN

(Chữ ký)

Nguyễn Văn A